TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44/**2022/HS-ST
Ngày: 07-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên
Ông Nguyễn Trần Phương
Bà Phan Thị Bích

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 17/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Đ, sinh ngày 11/12/1987 tại huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm N, xã X, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị B; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn A, sinh ngày 04/9/1988 tại huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã X, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị S; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn A:* Ông Bùi Quang N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đỗ Đức T, sinh năm: 1960; nơi cư trú: Tổ 14, phường Đ, thành phố H, tỉnh H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Cửa hàng cầm đồ mua bán xe máy H, số 70 phố X, phường P, quận H, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ và Bùi Văn A có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, cả hai không có việc làm ổn định nên thường lang thang ở khu vực gầm cầu Đ thuộc tổ 13, phường Đ, thành phố H. Tối ngày 17/12/2021, do muốn đi thành phố H tìm việc nhưng không có tiền nên Đ đã nảy sinh ý định đi cướp tài sản, Đ rủ và bàn bạc với A đi thuê xe ôm chở đến đoạn đường vắng người rồi dùng vũ lực khống chế để cướp tài sản, A đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 18/12/2021, Đ và A đi đến khu vực cầu H2 thuộc phường Đ, thành phố H. Sau đó, Đ đi bộ đến cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh H thì gặp ông Đỗ Đức T làm nghề chạy xe ôm. Đ thuê ông T chở Đ và A về xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình với giá 100.000đ, ông T đồng ý và điều khiển xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen, BKS 28H1-215.84 chở Đ đi đến ngã tư cầu H2 để đón A, Đ ngồi giữa, A ngồi sau. Ông T điều khiển xe từ cầu H2 thuộc phường Đ, thành phố H đi qua Cửa hàng xăng Dầu D2 khoảng 50m thì rẽ trái để về xã Đ, huyện K theo chỉ dẫn của Đ và A. Đi được 02km đường dân sinh thì đến khu vực đồi thuộc tổ 1, phường D, thành phố H do đường xấu không thể đi tiếp nên ông T dừng xe yêu cầu thanh toán tiền. Đ và A đồng ý và bảo ông T đợi để gọi người nhà mang tiền đến trả. A mượn điện thoại của ông T giả vờ gọi cho người thân nhưng thực chất A gọi cho Đ, mục đích kéo dài thời gian quan sát lợi dụng sơ hở của ông T để cướp tài sản. Khoảng 30 phút sau không thấy có người đến đón, ông T nói với Đ và A "Cho chú về hôm nào ra cổng bệnh viện gặp chú đưa tiền sau cũng được". Ông T quay đầu xe hướng về quốc lộ 6 và ngồi lên xe định về nhưng bị Đ chặn lại, rút chìa khóa xe. Ông T xuống xe định bỏ chạy thì A nháy mắt ám hiệu, Đ hiểu ý, tiếp cận ở phía sau lưng ông T rồi dùng tay trái giữ vai, tay phải vòng qua cổ siết, kéo ông T nằm ngã ngửa xuống đường. Ông T dùng tay gỡ tay Đ ở cổ thì bị A lao vào dùng hai

tay giữ tay, dùng chân ghì chân không cho ông T chống cự. Ông T không chống cự được nên đã van xin "Đừng giết tao, tao cho chúng mày tiền" nhưng A không buông, vẫn ghì giữ chân, tay ông T để Đ tiếp tục siết cổ ông T được khoảng 07-10 phút đến khi thấy ông T mặt tím tái, bất tỉnh, tay chân buông thõng không cử động thì Đ mới nới tay phải nhưng vẫn giữ tay ở cổ ông T còn A lục soát túi quần ông T và lấy được số tiền 100.000đ trong túi quần bên phải. Lúc này, Đ dùng tay phải vẫn siết cổ, tay trái tháo chiếc đồng hồ dây đeo bằng kim loại, nhãn hiệu Rolex trên cổ tay trái của ông T. Cả Đ và A đều cho rằng ông T đã chết, sợ người đi đường phát hiện nên đã khiêng ông T để sát mép đường bên phải hướng từ đồi xuống đường quốc lộ 6, đầu ông T hướng về phía quốc lộ 6 làm ông T lăn xuống sườn đồi khoảng 02-03m. Sau đó, Đ và A lấy hai chiếc mũ bảo hiểm để sẵn trên xe moto, Đ điều khiển xe moto của ông T chở A đi trốn theo hướng Hòa Bình - Hà Nội, khi đi đến đoạn đường Hòa Bình - Hòa Lạc thuộc địa phận xã Q, thành phố H, Đ dừng xe mở cốp xe kiểm tra thì thấy trong cốp có một ví da bên trong có số tiền khoảng 2.300.000đ cùng nhiều giấy tờ, Đ cầm tiền còn A vứt ví và giấy tờ ở ven đường. Đ và A tiếp tục điều khiển xe đến Cửa hàng cầm đồ mua bán xe máy H, địa chỉ số 70, phố X, phường P, quận H, H cầm cố cho chủ cửa hàng là bà Lê Thị H với giá 8.000.000đ. Sau khi có tiền, Đ mua một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo còn A mua một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo hết tổng số tiền 3.500.000đ. Sau đó, Đ và A đón xe đi thành phố H tìm việc làm. Đến ngày 23/12/2021 thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Đối với ông T, khoảng một giờ sau ông T tỉnh lại, đi bộ xuống đường quốc lộ 6 nhờ người dân đi đường không rõ tên tuổi đưa về nhà và được người thân đưa đến cơ quan công an trình báo sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình từ ngày 18/12/2021 đến ngày 27/12/2021.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 262/TgT ngày 28/12/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hòa Bình kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương thanh quản gây khản giọng.

- Các vết xước da cẳng tay trái, cẳng chân trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15%."

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 26/22/TC-ADN ngày 06/01/2022 của Viện pháp y quốc gia thuộc Bộ y tế kết luận:

"- Thu được dữ liệu ADN đầy đủ của một nam giới thứ nhất từ chiếc áo len màu đen, chiếc áo khoác màu xám, chiếc quần dài màu nâu (quần áo thu của nạn nhân) trên tất cả các locus STR đã phân tích.

- Thu được dữ liệu ADN đầy đủ một nam giới thứ hai từ mẫu đầu mẩu thuốc lá thu tại vị trí số 4, đầu mẩu thuốc lá thu tại vị trí số 5, chiếc điếu cày và không trùng khớp ADNcuar nam giới thứ nhất trên các locus STR đã so sánh.

- Thu được dữ liệu ADN đầy đủ một nam giới thứ ba từ mẫu đầu mẩu thuốc lá thu tại vị trí số 6, chiếc bao tải, hai chiếc găng tay, hai chiếc khẩu trang (đã dán ký hiệu V26KT1_22; V26KT3_22 trên khẩu trang), chiếc quần đùi màu đen, chiếc áo phông cộc tay màu trắng ở ngực áo có chữ "SCC", chiếc áo khoác màu đen, chiếc quần dài bằng vải bò màu xanh nhạt (mẫu quần áo để trong bao tải) và không trùng khớp với ADN của nam giới thứ nhất, nam giới thứ hai trên các locus STR đã so sánh.

- Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ chiếc khẩu trang (đã dán ký hiệu V26KT2_22 trên khẩu trang), chiếc quần đùi kẻ, chiếc áo phông cộc tay có phần thân áo kẻ sọc ngang màu đỏ, chiếc áo phông cộc tay màu da cam ở ngực áo có chữ "CÂU LẠC BỘ TD-TT NGOÀI TRỜI", chiếc áo phông cộc tay màu tím than ở ngực có chữ "HAVE A NICE DAY", chiếc áo khoác màu vàng - đen, chiếc áo khoác màu xanh rêu, chiếc quần dài bằng vải bò màu xanh đậm (mẫu quần áo để trong bao tải) trên các locus STR đã phân tích nên không thể sử dụng để truy nguyên cá thể."

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 184/22/TC-ADN ngày 21/4/2022 của Viện pháp y quốc gia thuộc Bộ y tế kết luận:

"- ADN thu từ mẫu đầu mẩu thuốc lá thu tại vị trí số 4, đầu mẩu thuốc lá thu tại vị trí số 5, chiếc điếu cày gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Bùi Văn Đạt trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ mẫu đầu mẩu thuốc lá thu tại vị trí số 6, chiếc bao tải, hai chiếc găng tay, hai chiếc khẩu trang (đã dán ký hiệu V26KT1_22; V26KT3_22 trên khẩu trang), chiếc quần đùi màu đen, chiếc áo phông cộc tay màu trắng ở ngực áo có chữ "SCC", chiếc áo khoác màu đen, chiếc áo sơ mi cộc tay màu trắng, chiếc quần dài bằng vải màu đen, chiếc quần dài bằng vải bò màu xanh nhạt (mẫu quần áo để trong bao tải) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Bùi Văn A trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- ADN của một nam giới từ chiếc áo len màu đen, chiếc áo khoác màu xám, chiếc quần dài màu nâu (quần áo thu của nạn nhân) không trùng khớp với ADN của Bùi Văn Đ và Bùi Văn A trên các locus STR đã phân tích.

(Các mẫu vật nêu trên đã giám định theo Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 26/22/TC-ADN ngày 06/01/2022 của Viện Pháp y quốc gia)."

Tại Kết luận định giá tài sản số 317/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận về giá của tài sản như sau:

"- 01 chiếc moto, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave Alpha, màu sơn: Xanh lam - Đen - Bạc, số máy: HC12E-578511, số khung: RLHHC1213DY785814, biển kiểm soát: 28H1-215.84, tình trạng đã qua sử dụng. (Tài sản định giá chưa thu giữ được, định giá qua hồ sơ tài liệu): 9.000.000đ.

- 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rolex, dây đeo bằng kim loại màu vàng trắng, tình trạng đã qua sử dụng. (Tài sản đã thu giữ được, định giá trên tài sản thực tế): 100.000đ.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số model: RM-1136, màu đen, số Imei 1: 351835079203323, số Imei 2: 351835079203331, tình trạng đã qua sử dụng. (Tài sản đã thu giữ được, định giá trên tài sản thực tế): 100.000đ.

Giá trị của các tài sản cần định giá là: 9.200.000đ."

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận về giá của tài sản như sau:

"- 01 ví da màu đen, loại ví nam, tình trạng đã qua sử dụng. Tài sản định giá chưa thu giữ được, định giá tài sản qua hồ sơ tài liệu: 40.000đ.

- 01 mũ bảo hiểm nửa đầu có kính chắn gió, không rõ nhãn hiệu, tình trạng đã qua sử dụng. Tài sản định giá chưa thu giữ được, định giá tài sản qua hồ sơ tài liệu: 70.000đ.

- 01 mũ bảo hiểm trùm đầu có kính chắn gió, nhãn hiệu Honda, màu xám, tình trạng đã qua sử dụng. Tài sản định giá đã thu giữ được, định giá tài sản thực tế: 230.000đ.

Giá trị của các tài sản cần định giá là: 340.000đ."

Ngày 26/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 13: Xử lý những vật chứng sau: 01 xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh lam - đen - bạc, 01 chìa khóa xe moto Honda màu đen, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto, 01 mũ bảo hiểm trùm đầu có kính chắn gió nhãn hiệu Honda màu xám, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rolex dây đeo bằng kim loại màu vàng trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu.

Về vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 02 chiếc áo khoác gió, 01 quần bò, 01 quần gió thu giữ của Bùi Văn Đ.

- Quần áo nạn nhân.

- Quần áo, bao tải, điếu cày.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen thu giữ của Bùi Văn A.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng thu giữ của Bùi Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Đức T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất về tính mạng, sức khỏe là 15.000.000đ.

Tại Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-P2 ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ và Bùi Văn A về tội Giết người, Cướp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn Đ từ 15 đến 16 năm tù về tội "Giết người"; 05 đến 06 năm tù về tội " Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt cho 2 tội từ 20 – 22 năm tù; Bùi Văn A từ 14 đến 15 năm tù về tội "Giết người"; 04 đến 05 năm tù về tội " Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt cho 2 tội từ 18 – 20 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo theo quy định của pháp luật

Bị hại ông Đỗ Đức T trình bày: Ông đề nghị xử lý hình sự theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Ông yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe bị xâm hại và các chi phí khám chữa số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Về vật chứng: Ông đã nhận lại xe moto, chìa khóa xe, giấy tờ xe, mũ bảo hiểm trùm đầu, đồng hồ, điện thoại, không yêu cầu bồi thường ví da, mũ bảo hiểm nửa đầu do đều là vật cũ, đã qua sử dụng.

Trợ giúp viên pháp lý ông Bùi Quang N bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn A đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, khoản truy tố và các tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo để cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Về trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình trong quá trình tiến hành tố tụng, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn A phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bản kết luận giám định ADN, kết luận định giá cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/12/2021, Bùi Văn Đ đã dùng tay trái giữ vai, tay phải siết mạnh cổ bị hại nằm ngã xuống đường. Bùi Văn A dùng hai tay giữ hai tay, dùng chân ghì chân ông T, không cho ông T chống cự cho đến khi mặt ông T tím tái, bất tỉnh. Sau khi lục soát, lấy tiền và vật có giá trị, cho rằng ông T đã chết, sợ bị phát hiện nên cả hai khiêng ông T ra mép đường khiến ông Tuấn lăn xuống sườn đồi và bỏ trốn. Hậu quả bị hại Đỗ Đức T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15%.

Hành vi của các bị cáo thực hiện cấu thành tội Giết người và Cướp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa bình truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song các bị cáo lại coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Nguyên nhân xảy ra vụ án chỉ vì nhu cầu vật chất, muốn có tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sống, ảnh hưởng sức khỏe của con người, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra là ngoài ý muốn

của các bị cáo, song các bị cáo đã thực hiện tội phạm đến cùng, để mặc hậu quả xảy ra, các bị cáo phạm tội chưa đạt. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau bàn bạc trước và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Bùi Văn Đ là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi tích cực, xét nhân thân bị cáo đã bị xét xử về hành vi "Cướp tài sản" mặc dù đã được xóa án tích, song không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, liền một lúc phạm 02 tội, nên cần xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Bùi Văn A là người đồng phạm, thực hành giúp sức tích cực, cùng hưởng ứng ý kiến khi Đ đưa ra và chủ động dùng vũ lực giữ tay chân bị hại khi bị cáo Đ siết cổ bị hại nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấp hơn đồng bọn, đồng thời tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn A đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, gia đình thuộc hộ nghèo, hậu quả chết người chưa xảy ra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do người bào chữa đưa ra là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đây là vụ án đồng phạm, việc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ngang nhau. Cụ thể:

- Đối với bị hại Đỗ Đức T: Tại phiên tòa ông Tuấn yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000đ gồm tiền chi phí khám chữa, điều trị, bồi thường về tổn thất tinh thần.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các chi phí thực tế gồm: Tiền tạm ứng viện phí ngày 18/12/2021 là: 500.000đ. Xét đây là những chi phí hợp lý nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền chụp chiếu dịch vụ, thuốc mua ngoài bệnh viện không có hóa đơn do bị hại tự kê khai hết: 2.450.000đ. Xét các tài liệu này không có hóa đơn, chứng từ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Đỗ Đức T đã đi nằm viện, có giấy nhập viện, giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình từ ngày 18/12/2021 đến ngày 27/12/2021 (10 ngày). Nên Hội đồng xét cần buộc các bị cáo phải bồi thường các khoản gồm:

+ Tiền ăn: (02 người) x (100.000đ/ngày) x (10 ngày) = 2.000.000đ.

+ Tiền công do mất thu nhập: (02 người) x (300.000đ/ngày) x (10 ngày) = 6.000.000 đồng.

+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: (10 tháng lương cơ sở) x 1.490.000đ = 14.900.000 đồng.

Tổng các khoản, các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại là: 23.400.000 đồng.

Ngoài số tiền bồi thường trên, các bị cáo còn phải trả lại số tiền đã cướp của bị hại là: 100.000 đồng + 2.300.000 đồng = 2.400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải liên đới hoàn trả, bồi thường cho bị hại là: 23.400.000 đồng + 2.400.000 đồng = 25.800.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo Bùi Văn Đạt, Bùi Văn Anh, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền: 25.800.000 đồng : 2 = 12.900.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng).

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H: Tại cơ quan điều tra, chị H yêu cầu các bị cáo liên đới hoàn trả lại số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng), xét yêu cầu của chị H là hợp lý, Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn A, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền: 8.000.000 đồng : 2 = 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, gia đình thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh lam - đen - bạc, 01 chìa khóa xe moto Honda màu đen, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto, 01 mũ bảo hiểm trùm đầu có kính chắn gió nhãn hiệu Honda màu xám, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rolex dây đeo bằng kim loại màu vàng trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý

vật chứng, chủ sở hữu tài sản đã nhận lại, không có khiếu nại, yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Các vật chứng còn lại:

+ 01 thùng niêm phong kín, mặt trên có dán giấy in dòng chữ: "01 (Một) chiếc áo khoác gió; 01 (Một) quàn bò, 01 (Một) quần gió thu giữ của Bùi Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại xóm N, xã X, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Thuộc vụ án Cướp tài sản, xảy ra ngày 18/12/2021, tại tổ 01, phường D, thành phố H". Mép thùng được dán niêm phong, có dấu tròn đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H". Mép thùng được dán tem niêm phong, có dấu tròn đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong theo quy định.

+ 01 thùng niêm phong kín, mặt trên có ghi chữ "Quần áo nạn nhân". Mép thùng được dán tem niêm phong có dấu tròn đỏ Viện pháp y Quốc gia, chữ ký của cá thành phần tham gia niêm phong theo quy định.

+ 01 thùng niêm phong kín, mặt trên có dán giấy in dòng chữ "Quần áo, Bao tải, Điếu cày". Mép thùng được dán tem niêm phong có dấu tròn đỏ Viện pháp y Quốc gia, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong theo quy định.

+ 01 túi niêm phong dán kín, mã số: NS4 209030. Nhãn túi có chữ ký xác nhận của các bên liên quan.

+ 01 túi niêm phong dán kín, mã số: NS4 209018. Nhãn túi có chữ ký xác nhận của các bên liên quan.

+ 01 túi niêm phong dán kín, mã số: NS4 209067. Nhãn túi có chữ ký xác nhận của các bên liên quan.

Xét toàn bộ tang vật và những vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu xuất hủy.

+ 01 phong bì dán kín, mặt trước có ghi dòng chữ "01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen thu giữ của BÙI VĂN A". Mép phong bì có dấu tròn đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Xét đây là vật có liên quan đến việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ 01 phong bì dán kín, mặt trước có ghi dòng chữ "01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng thu giữ của BÙI VĂN Đ". Mép phong bì có dấu tròn đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Xét đây là vật có liên quan đến việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí:

Các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ, bị cáo Bùi Văn A phạm tội Giết người và Cướp tài sản.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 55, 57, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 15 năm tù về tội Giết người và 05 năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 55, 57, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 14 năm tù về tội Giết người và 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Bùi Văn A phải chấp hành hình phạt chung là 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn A phải liên đới bồi thường cho bị hại Đỗ Đức T tổng số tiền: 25.800.000đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng).

Cụ thể: Bị cáo Bùi Văn Đ phải bồi thường cho bị hại Đỗ Đức T số tiền 12.900.000đ (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng). Bị cáo Bùi Văn A phải bồi thường cho bị hại Đỗ Đức T số tiền 12.900.000đ (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn A phải hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H số tiền: 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Trong đó: Bị cáo Bùi Văn Đ phải hoàn trả số tiền: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Bị cáo Bùi Văn A phải hoàn trả số tiền: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu xuất hủy:

- 01 (một) thùng giấy dán kín, một mặt có đề chữ: "01 (một) Chiếc áo khoác gió; 01 (Một) quần bò, 01 (Một) quần gió thu giữ của Bùi Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại: Xóm N, xã X, huyện K, tỉnh Hoà Bình. Thuộc vụ án Cướp tài

sản, xảy ra ngày 18/12/2021, tại tổ 01, phường D, thành phố H". Mép thùng được dán dải giấy niêm phong trên dải giấy đóng dấu tròn đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong *(dấu mờ nhòe không rõ nét)*.

- 01 (Một) thùng giấy dán kín, một mặt có đề chữ "Quần áo nạn nhân". Mép thùng được dán dải giấy niêm phong trên dải giấy có dấu tròn đỏ Viện pháp y Quốc gia, chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (Một) thùng giấy dán kín, một mặt có đề chữ in dòng chữ "Quần áo, Bao tải, Điếu cày". Mặt trên thùng dán dải giấy niêm phong trên dải giấy có dấu tròn đỏ Viện pháp y Quốc gia, chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (Một) túi ni lông dán kín. Trên bề mặt có chữ: " Túi niêm phong mã số: NS4 209018; Thu tại vị trí số 5". Trên túi có chữ ký xác nhận các bên liên quan.

- 01 (Một) túi ni lông dán kín. Trên bề mặt có chữ: " Túi niêm phong mã số: NS4 209067; Thu tại vị trí số 6". Trên túi có chữ ký xác nhận các bên liên quan.

- 01 (Một) túi ni lông dán kín. Trên bề mặt có chữ: " Túi niêm phong mã số: NS4 209030: Thu tại vị trí số 4". Trên túi có chữ ký xác nhận các bên liên quan.

Tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín, mặt trước có ghi dòng chữ "01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen thu giữ của BÙI VĂN A". Mặt sau phong bì có dấu tròn đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H, chữ ký thành phần tham gia niêm phong. *(dấu mờ nhòe không rõ nét)*.

- 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín, mặt trước có ghi dòng chữ "01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng thu giữ của BÙI VĂN Đ". Mặt sau phong bì có dấu tròn đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H, chữ ký thành phần tham gia niêm phong. *(dấu mờ nhòe không rõ nét)*.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 08/BB-GNVC ngày 02/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn A, mỗi bị cáo phải chịu 845.000đ (Tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Trại giam, các bị cáo;
- Bị hại, người liên quan; người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng